TÒA ÁN NHÂN DÂNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH ĐỒNG THÁP

Số: 169/2026/QĐST-DS *Đồng Tháp, ngày 17 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 546/2026/TLST-DS, ngày 22 tháng 7 năm 2026 về việc tranh chấp "Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/5/2026 nguyên đơn bà Cai Thị R yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và buộc bà Trần Thị Thanh H trả cho bà R số tiền vốn vay là 500.000.000đ và 564.400.000đ tiền lãi. Tuy nhiên, ngày 07/8/2026 bà R có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể xin rút số tiền vốn gốc 50.000.000đ (chỉ yêu cầu bà H trả 450.000.000đ) và 519.580.000đ tiền lãi (chỉ yêu cầu bà H trả 44.820.000đ tiền lãi). Bị đơn bà Trần Thị Thanh H đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đồng ý trả tiền vốn và lãi cho nguyên đơn. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Cai Thị R là phù hợp quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội, được phía bị đơn đồng ý, nên Tòa án chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện như trên của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Cai Thị R, sinh năm 1962.

Địa chỉ: E, Đường C, khu phố A (nay là khu phố M), phường C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khu phố M (nay là khu phố Q), phường N, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Văn phòng C, tỉnh Tiền Giang (Nay là Văn phòng C1);

Địa chỉ: số C đường M, khu phố A (nay là khu phố M), Phường C, Tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị Hoàng K – chức vụ: Trưởng Văn phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 05/10/2020 được lập tại Văn phòng C (nay là Văn phòng C1) công chứng số 04570, quyển số 04/2020 TP/CC-SCC/HĐGD đối với thửa đất số 414, tờ bản đồ số 16, diện tích 488,8m^2 (hiện thửa đất do bà Trần Thị Thanh H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) tọa lạc ấp M, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (nay là khu phố M, phường N, tỉnh Đồng Tháp) giữa bà Cai Thị R với bà Trần Thị Thanh H.

Bà Trần Thị Thanh H đồng ý trả lại cho bà Cai Thị R số tiền vốn vay gốc là 450.000.000 đồng và tiền lãi là 44.820.000 đồng, tổng cộng là 494.820.000 đồng (Bốn trăm chín mươi bốn triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng). Thực hiện trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Cai Thị R có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Trần Thị Thanh H chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Án phí:

- Bà Cai Thị R phải chịu 5.948.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, do bà Cai Thị R, sinh năm 1962 là người cao tuổi, có đơn xin miễn tạm ứng án phí và án phí nên được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Trần Thị Thanh H phải chịu 5.948.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND KV4-ĐT;
- THADS tỉnh ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Kim Thoa